

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng.
2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐ-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 10D/82 Đ, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 175 đường C, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Võ Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 11/8/2006. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại số 175 đường C, phường C, quận Hải An, thành phố Hải

Phòng. Đến năm 2016, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và suy nghĩ cũng như mâu thuẫn trong xây dựng kinh tế gia đình. Chị H mãi mê chơi bời, một vài hôm lại đi qua đêm không rõ đi đâu, không quan tâm chăm sóc con nhỏ và gia đình. Mặc dù anh đã nhiều lần nói chuyện, góp ý để chị H thay đổi nhưng không thành. Đến năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hằng. Do chị H mang thai nên anh rút đơn và tiếp tục cho chị H cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị H không thể thay đổi tính tình, sau khi sinh con chị H tiếp tục đi chơi bời, không để ý chăm lo cho con nhỏ mới sinh; các chị lớn phải thay phiên nhau chăm sóc em nhỏ cho mẹ làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và học tập của các cháu. Đến khi con út được 3 tháng tuổi chị H bỏ mặc các con tự chăm nhau, anh và các con đã phải chuyển về nhà ông bà nội để tiện ông bà giúp đỡ trông nom. Anh chị ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, chị H cũng không có trách nhiệm gì với con. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Thu H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H có 04 con chung là Nguyễn Phương A sinh ngày 18/02/2007, Nguyễn Diệp A sinh ngày 06/01/2011, Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Mai A sinh ngày 15/9/2021. Từ khi cháu Mai Anh được 3 tháng tuổi chị H đã bỏ mặc để tự bố con anh chăm sóc nhau và chị H không có trách nhiệm gì với các con chung cả về tình cảm và kinh tế. Ly hôn, anh Toàn yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung. Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Toàn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Toàn nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn-chị Võ Thị Thu H không tham gia các buổi làm việc, các phiên họp của Tòa án, không gửi văn bản ghi kiến tới Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy T vắng mặt và đã gửi tới Tòa án đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp

luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Võ Thị Thu H.

Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy, mặc dù các con còn nhỏ, cần có mẹ ở bên chăm sóc nhưng chị H lại không thực hiện nghĩa vụ của người làm mẹ, phó mặc sự chăm sóc toàn bộ các con cho anh Toàn nên có thể thấy chị H là người mẹ thiếu trách nhiệm. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của anh Toàn, do đó xét thấy cần đảm bảo quyền và lợi ích cho các cháu, cần tiếp tục giao các con chung là Nguyễn Phương A sinh ngày 18/02/2007, Nguyễn Diệp A sinh ngày 06/01/2011, Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Mai A sinh ngày 15/9/2021 cho anh Toàn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Anh Toàn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn anh Nguyễn Duy T và Võ Thị Thu H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là chị Võ Thị Thu H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Duy T vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Toàn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Duy T và Võ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 11/8/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ Tòa án xác minh thu thập trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy giữa cả hai đã tồn tại mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do những khác biệt trong suy nghĩ, sinh hoạt và trong xây dựng kinh tế gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng khiến vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát làm ảnh hưởng an ninh trật tự xóm phố. Năm 2020, anh Toàn đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về để vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, do các mâu thuẫn không được giải quyết triệt để khiến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Từ cuối năm 2021 đến nay, cả hai đã ly thân mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H và tiến hành hòa giải nhưng chị H không gửi ý kiến tới Tòa án, không tham dự hòa giải theo triệu tập của Tòa án; việc đó cho thấy chị H không hợp tác để hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Toàn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 04 con chung là Nguyễn Phương A sinh ngày 18/02/2007, Nguyễn Diệp A sinh ngày 06/01/2011, Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Mai A sinh ngày 15/9/2021.

Theo các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập cho thấy, mặc dù có điều kiện và thời gian nhưng chị H chối từ việc chăm sóc các con, đặc biệt khi con nhỏ nhất mới chỉ ba tháng tuổi. Mặc dù, anh Toàn phải cùng lúc lo kinh tế gia đình và chăm sóc các con nhưng vì tình thương con nên anh Toàn vẫn chăm nuôi các con chu đáo. Từ thời điểm anh chị ly thân đến nay, cả bốn con nhỏ vẫn được anh chăm sóc cẩn thận cùng với sự giúp đỡ của người nhà. Đối với con chung Nguyễn Mai Anh sinh ngày 15/9/2021, mặc dù dưới 36 tháng tuổi nhưng từ khi cháu được 3 tháng tuổi đến nay việc chăm sóc nuôi dạy cháu do anh Toàn

đảm nhiệm, chị H không chăm nom và quan tâm gì và cũng không hề có ý kiến, quan điểm gửi tới Tòa án về nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung cũng như xem xét nguyện vọng của các con và để tránh làm sáo trộn sinh hoạt và học tập của các cháu, HĐXX xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng được nuôi các con của anh Toàn.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Toàn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban **thường vụ Quốc hội**;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Võ Thị Thu Hằng.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương A sinh ngày 18/02/2007, Nguyễn Diệp A sinh ngày 06/01/2011, Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Mai A sinh ngày 15/9/2021 cho anh Toàn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số **0004794 ngày 28/10/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường